Cập nhật thông tin cổ phiếu thành phần Chỉ số VN DIAMOND

Stt	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	2,701,948,075	85%	12.92%
2	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	74,283,673	55%	100%
3	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	4,805,779,643	15%	12.92%
4	EIB	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	1,229,432,904	85%	12.92%
5	FPT	CTCP FPT	907,469,273	85%	35.74%
6	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	301,377,957	85%	100%
7	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	1,074,638,915	90%	12.92%
8	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	3,778,321,777	55%	12.92%
9	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	1,157,000,000	75%	12.92%
10	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	475,310,499	65%	46.07%
11	NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	285,270,660	70%	100%
12	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	227,366,563	80%	100%
13	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	309,050,926	45%	100%
14	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	3,504,906,230	65%	10.89%
15	TCM	CTCP Dệt May Đầu Tư Thương Mại Thành Công	71,260,358	45%	100%
16	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	1,071,671,722	60%	12.92%
17	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1,553,142,993	45%	12.92%
18	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	2,454,748,366	65%	12.44%